

Bản án số: 33/2026/HS-ST  
Ngày 25 - 5 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Đình Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Hà Thị Thu và ông Nguyễn Quang Chính.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Lê Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với:

**- Bị cáo:** Lương Văn Đ, sinh ngày 07/01/1995, tại Đ, Quảng Ninh; số CCCD: 022095002543; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Tô Thị K; vợ là Trần Thị X và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/12/2025, hiện tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

**- Bị hại:** anh Hà Nhân C, sinh năm: 1985; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: tổ C, khu G, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Tô Thị K, sinh năm: 1969; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:** người làm chứng anh Vũ Duy T, anh Ngô Quyết T1, anh Nguyễn Tuấn A, anh Vi Văn C1, anh Đồng Văn L1, anh Trần Trọng C2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 10 giờ 20 phút ngày 21/9/2025, anh Nguyễn Tuấn A cùng các anh Vũ Duy T, Ngô Quyết T1, Vi Văn C1 và Hà Nhân C đến quán của ông Trần Trọng C2 tại số I, phố H, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để ăn uống. Trong quá

trình ăn uống tại phòng ăn đầu tiên gần cửa ra vào thì anh T và anh C cãi nhau. Thấy anh T có biểu hiện say rượu nên anh T1 gọi điện thoại cho Lương Văn Đ (lúc này Đ đang ở nhà tại xã Đ) là bạn của T bảo đến quán ăn ở Đ đón T về. Sau đó Đ thuê xe taxi đi đến ngã 5 vòng xuyên xã Đ gọi cho anh Đồng Văn L1 (là bạn của Đ ở Đ) dẫn đến quán của ông C2.

Đ và anh L1 đến quán thì Đ hỏi T là có việc gì, T nói không có việc gì, Đ hỏi tiếp: “không có việc gì thì gọi tôi xuống đây làm gì, đi bao nhiêu cây số” và tiếp tục bảo “thế anh đang cãi nhau với ai?”, T chỉ tay về phía anh C nói: “đây, con lợn này”. Đ quay sang hỏi anh C “sao anh đi uống với nhau lại gây sự với nhau làm gì?” thì anh C bảo “anh cũng say rồi”. Sau đó Đ bảo T: “say rồi đi về đi” thì T và anh C vẫn cãi chửi nhau. Lúc này, do Đ đã uống rượu và bức tức vì nghĩ không có việc gì mà lại gọi Đ đi xa đến quán nên dùng tay phải cầm 01 chiếc ghế nhựa màu nâu có lưng tựa, kích thước mặt ghế (0,4x0,4)m, cao 0,8m của quán đứng đối diện với anh C cách khoảng hơn 01m, giơ lên đập 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào đầu của anh C làm anh C chảy máu vùng mặt, Đ tiếp tục dùng tay phải đâm thẳng khoảng 3-4 phát vào mặt anh C và dùng chân phải đạp một phát vào vùng bụng anh C, được mọi người can ngăn, anh C chạy vào phòng vệ sinh phía sau quán đóng cửa lại. Đ đi ra cầm chiếc ghế nhựa ngoài cửa phòng ăn, tìm đánh anh C nhưng do anh C đã chốt cửa nên không đánh được. Sau đó Đ đi về nhà, anh C được đưa đến Trung tâm y tế Đ1 điều trị thương tích, đến ngày 14/10/2025 anh C đến Công an xã Đ tố giác.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 581/KLTTCT-TTPY ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Nhân C tại thời điểm giám định là 23%, các tổn thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra bị cáo Lương Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này) của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này), Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt: bị cáo Lương Văn Đ từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2025.

Về vật chứng: đối với chiếc ghế Đ dùng để đánh gây thương tích cho anh C là một trong các ghế của quán có đặc điểm giống nhau không bị gãy vỡ, bị cáo và người bị hại không xác định được chiếc ghế Đ sử dụng đánh anh C là ghế nào nên không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thỏa đáng cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại: anh Hà Nhân C vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có ý kiến trình bày: sau khi sự việc xảy ra, đến nay gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh số tiền 80.000.000 đồng, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Tô Thị K, có mặt tại phiên tòa, có ý kiến bà là mẹ của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình để thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bà đã thay mặt gia đình gặp bị hại, thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền nói trên, bà tự nguyện bồi thường, để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ, bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho bà.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt, điều luật Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh truy tố: tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21/9/2025, tại quán ăn của ông Trần Trọng C2, số I, phố H, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, mặc dù không hề mâu thuẫn, không có nguyên cớ, bị cáo Lương Văn Đ đã cầm 01 chiếc ghế nhựa màu nâu có lưng tựa, kích thước mặt ghế (0,4x0,4)m, cao 0,8m bằng tay phải đập 01 nhát vào vùng đầu của anh Hà Nhân C, dùng tay phải đâm khoảng 3 - 4 phát vào mặt và dùng chân phải đạp một nhát vào vùng bụng anh C gây thương tích tổn hại 23% sức khỏe. Do đó, hành vi của bị cáo

phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này) của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo và bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì lời nói không rõ nguyên do, bị cáo dùng ghế nhựa là hung khí nguy hiểm, đập vào vùng đầu của bị hại (đây là những vị trí trọng yếu trên cơ thể nạn nhân), thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường những quy tắc trong cuộc sống. Nên cần xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi xét xử đã tác động gia đình bồi thường thỏa đáng cho bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường xong cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: không có.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh, hình phạt và điều luật áp dụng: căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này); điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/12/2025.

2. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết

số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an tỉnh QN;
- VKSND khu vực 4 - QN;
- Phòng THADS khu vực 4 - QN;
- Phòng HSNV Công an tỉnh QN;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đình Khoa**